

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

DANH SÁCH ĐƠN VỊ CHẠM ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Số liệu tính đến ngày 31 tháng 7 năm 2025)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Công ty TNHH Khai Kha	Thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh	72,259,943	59,186,757	2,802,600	1,245,600	9,024,986
2	Hợp Tác Xã Nông Nghiệp Hữu Cơ Nông Trại Xanh	Đội 5- Thôn Bích Tân- xã Tam Xuân 1- Huyện Núi Thành	51,441,834	42,450,000	5,150,000	3,000,000	841,834
3	Công ty TNHH MTV TM Và DV Thanh Tú Núi Thành	Tiên Xuân 1 - Tam Anh Nam - Núi Thành - Quảng Nam	546,102,779	432,346,015	18,126,950	11,847,540	83,782,274
4	Công Ty TNHH Vận Tải Nguyệt Bình	Khối 3 TT Núi Thành - Núi Thành - Quảng Nam	94,415,945	83,933,820	2,106,000	936,000	7,440,125
5	Công ty TNHH Thép Bình Khai	Vân Thạch, Tam Hiệp, Núi Thành, Quảng Nam	116,136,095	109,420,583	3,338,532	1,483,792	1,893,188
6	Công ty Cổ phần Khách sạn Wafaifo Quảng Nam (người nước ngoài)	328 Lý Thường Kiệt, Phường Tân An, Hội An, Quảng Nam	289,045,836	259,432,574	21,060,000	-	8,553,262
7	Công ty Cổ phần Luminary Life	193 Lý Thái Tổ, Cẩm Châu, Hội An, Quảng Nam	99,032,358	91,800,000	4,200,000	-	3,032,358
8	Công ty TNHH Mai Linh Hội An	120 Nguyễn Tất Thành- Xã Cẩm Hà - Hội An - Quảng Nam	1,765,987,503	1,520,422,328	8,458,110	3,464,500	233,642,565
9	Công ty CP Tư Lua Quảng Nam	28 Nguyễn Tất Thành TP Hội An, Quảng Nam	2,609,481,405	2,360,302,359	31,217,400	13,785,200	204,176,446
10	Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng Kiến Trúc Xanh	19B Lý Thường Kiệt , Hội An, Quảng Nam	157,405,919	114,397,648	15,677,550	6,967,800	20,362,921
11	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ROYAL CAPITAL	488 Hai Bà Trưng, Tân An, Hội An, Quảng Nam	8,958,086,420	8,072,749,340	75,227,400	32,744,400	777,365,280

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
12	Công ty TNHH Nguyễn Thích	233 Nguyễn Tất Thành, Thanh Hà, Hội An, Quảng Nam	152,640,673	124,852,259	6,683,808	2,970,576	18,134,030
13	Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dịch vụ Đào Lê	19/4 Phan Bội Châu, Sơn Phong, Hội An, Quảng Nam	936,757,597	820,057,696	6,705,000	23,505,000	86,489,901
14	Công ty TNHH MTV Phú Quốc Hội An	488 Hai Bà Trưng, Tân An, Hội An, Quảng Nam	549,627,261	508,194,694	6,124,500	2,722,000	32,586,067
15	Công ty cổ phần Kỹ thuật Nhân Thịnh	Tổ 15B, Hòa Yên, Thanh Hà, Hội An, Quảng Nam	172,930,171	146,060,689	6,683,472	2,610,432	17,575,578
16	Công ty TNHH Trang trí nội thất Phố Xinh	Tổ 9, Xuyên Trung, Cẩm Nam, Hội An, Quảng Nam	573,587,379	395,711,652	74,193,506	27,610,896	76,071,325
17	Công ty TNHH Phương Phúc Long	24 Ngô Sĩ Liên, Tân An, Hội An, Quảng Nam	334,654,823	197,677,130	34,973,072	14,536,848	87,467,773
18	Công ty TNHH Một Thành Viên Tulipsilk Hội An	Tổ 4, Thôn Thanh Nhút, Cẩm Thanh, Hội An	502,587,573	382,282,313	63,477,000	27,920,000	28,908,260
19	Công ty TNHH Kỹ Thuật Ứng Dụng Thạch Thành	2/2 Lê Văn Hưu, Tân An, Hội An, Quảng Nam	144,240,875	91,945,500	18,772,500	6,462,000	27,060,875
20	Công ty TNHH Cơ Điện Lạnh Đại Phú Cường	83/11 Hùng Vương, Cẩm Phô, Hội An, Quảng Nam	239,861,588	191,172,990	6,009,120	2,670,720	40,008,758
21	Công ty TNHH Xây dựng và Cơ Điện Thành Đồng	48 Ngô Sĩ Liên, Tân An, Hội An, Quảng Nam	77,417,977	60,656,850	10,906,650	4,757,400	1,097,077
22	Công ty TNHH Kiến trúc Xây Dựng Phạm Gia Hội An	Tổ 9 Khối Thanh Tây, Cẩm Châu, Hội An, Quảng Nam	173,669,858	114,466,842	20,699,658	9,032,072	29,471,286
23	Công ty TNHH Đầu Tư Tiến Toàn	Tổ 6, thôn Trà Quế, Xã Cẩm Hà, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	1,191,685,784	1,054,820,086	7,555,500	28,131,000	101,179,198
24	Công Ty TNHH Đầu tư Minh Long Hội An	K128/9 Lý Thái Tổ, Phường Cẩm Châu, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	476,045,809	428,085,201	5,562,000	19,062,000	23,336,608
25	Công ty Cổ phần Luminary Life	193 Lý Thái Tổ, Cẩm Châu, Hội An, Quảng Nam	450,613,782	397,270,485	26,716,851	17,015,440	9,611,006

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
26	Công Ty TNHH Một Thành Viên Văn Minh Huy	Thôn Thanh Nhì, Xã Cẩm Thanh, Hội An, Quảng Nam	539,571,858	501,288,134	12,521,250	5,565,000	20,197,474
27	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng Đức Thịnh	182 Nguyễn Chí Thanh, Cẩm Hà, Hội An, Quảng Nam	50,329,105	39,519,900	6,974,100	3,099,600	735,505
28	Công ty Cổ phần Khách sạn Wafaifo Quảng Nam	328 Lý Thường Kiệt, Phường Tân An, Hội An, Quảng Nam	3,417,156,875	3,248,914,593	57,217,500	25,802,000	85,222,782
29	Công ty TNHH Du Lịch Hải Huy	Số 300, Đường Cửa Đại, Khố Thanh Tây, Phường Cẩm Châu, Hội An, Quảng Nam	880,783,300	804,691,938	5,327,100	2,185,000	68,579,262
30	Công ty TNHH Sản Xuất Và Xây Dựng Kica	252 Điện Biên Phủ, Thanh Hà, Hội An, Quảng Nam	74,377,322	61,644,269	6,263,550	2,607,400	3,862,103
31	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu tư Đỗ Gia Việt Nam	516 Hai Bà Trưng, Tân An, Hội An, Quảng Nam	558,919,165	497,998,389	7,827,300	3,478,800	49,614,676
32	Công Ty TNHH Metiseko (Việt Nam)	101 Nguyễn Duy Hiệu - Cẩm Châu - Hội An - Quảng Nam	891,396,815	781,311,249	17,727,750	7,779,000	84,578,816
33	Hợp tác xã Thanh niên Bình Phục	Thôn Ngọc Sơn Tây, Bình Phục, Thăng Bình, Quảng Nam	64,621,414	48,195,000	8,505,000	3,780,000	4,141,414
34	Công ty Cổ Phần Trường Giang	TT Hà Lam - Thăng Bình	106,689,290	69,429,978	9,248,680	3,670,100	24,340,532
35	Công ty TNHH một thành viên Khải Hoàng Quảng Nam	TT Hà Lam - Thăng Bình	61,761,033	48,262,218	8,786,862	3,785,272	926,681
36	Công ty Cổ phần xây dựng 24.3 Quảng Nam	Tổ 1, Vĩnh Xuân, Bình Trung, Thăng Bình	285,242,170	183,359,327	33,300,000	12,560,000	56,022,843
37	Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Long Phúc	Hà Lam - Thăng Bình - Quảng Nam	97,779,274	83,517,637	3,481,240	1,467,216	9,313,181
38	Công ty TNHH cơ khí Hợp Thành Phát	Thôn Tiên Đòa - Bình Sa - Thăng Bình	54,565,811	42,122,725	6,958,575	3,014,800	2,469,711
39	Công ty TNHH MTV xây dựng Chín Phước	Thôn 3, xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	217,729,826	141,406,000	23,104,995	9,131,127	44,087,704

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
40	Công ty TNHH tư vấn thiết kế và đầu tư kỹ thuật xây dựng 97	Tổ 12, thôn Ngọc Sơn, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	61,354,668	54,778,863	1,935,000	448,000	4,192,805
41	Công ty TNHH một thành viên xây dựng Tân Thanh Bì	Tổ 8, Trà Long, Bình Trung, Thăng Bình, Quảng Nam	185,910,475	148,491,931	18,627,399	8,098,844	10,692,301
42	Công ty cổ phần thủy sản Dương Hùng Miền Trung	thôn Phương Tân, Bình Nam, Thăng Bình, Quảng Nam	95,120,631	74,600,247	11,599,200	5,155,200	3,765,984
43	Công ty TNHH Xây dựng Thanh Tâm Nguyễn	Tổ 8, TT Hà Lam, Thăng Bình, Quảng Nam	198,692,458	161,851,551	20,205,000	8,590,000	8,045,907
44	Công ty TNHH TMSX & DV Quảng Cáo Tấn Khóa	45 Trần Phú, TT Hà Lam, Thăng Bình, Quảng Nam	58,826,744	45,976,500	8,302,500	3,606,000	941,744
45	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất May thời trang Tiến Phát	Thôn Bình Xá, Bình Quế, Thăng Bình, Quảng Nam	569,185,318	452,670,858	70,856,100	29,408,400	16,249,960
46	Công ty TNHH Xây dựng & Vật liệu Sơn Đông	Xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	129,435,232	27,192,910	540,000	240,000	101,462,322
47	Công ty Cổ phần Cơ khí & Xây lắp Đông Sơn	KCN Đông Quế Sơn, TT Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	52,090,375	37,404,021	6,600,708	2,933,648	5,151,998
48	Công ty Cổ phần Tâm Quang Minh - Chi nhánh Quảng Nam	Thôn Hương Quế Đông, Quế Phú, Quế Sơn, Quảng Nam	63,160,049	28,935,908	374,400	166,400	33,683,341
49	Công ty Cổ phần ACCESS	Thôn Thạch Khê, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	62,617,445	43,860,000	7,933,500	3,354,000	7,469,945
50	Công ty CP Thương mại và Sản xuất Đá Quảng Nam	KCN Đông Quế Sơn, TT Hương An, Quế Sơn, Quảng Nam	929,881,574	740,944,785	31,266,000	13,346,600	144,324,189
51	Công ty CP phát triển nông nghiệp Minh Tâm	Lô A2 Cụm Công nghiệp Quế Cường, xã Quế Mỹ, Quế Sơn, Quảng Nam	134,167,631	114,121,584	2,582,722	1,147,876	16,315,449
52	Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Toàn Thịnh Phát	Thôn Phú Cường 1, Quế Mỹ, Quế Sơn, Quảng Nam	81,218,664	66,893,164	6,547,500	2,824,000	4,954,000
53	Công ty TNHH Golden Glass	KCN Đông Quế Sơn, TT Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	117,979,331	92,641,500	16,347,726	7,266,000	1,724,105

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
54	Hợp tác xã giải pháp nông nghiệp và thương mại dịch vụ Nam Quảng Nam	Tổ 5, thôn Đồng Phú, Tam Ngọc, Tam Kỳ, Quảng Nam	79,391,877	58,344,000	10,296,000	4,576,000	6,175,877
55	Trung Tâm Chọn Giống Cá rô Phi	Tam Ngọc, Tam Kỳ, Quảng Nam	186,465,959	148,557,749	9,448,569	4,199,364	24,260,277
56	Công ty cổ phần xây dựng Thanh Niên Xung Phong	191 - Huỳnh Thúc Kháng - Tam Kỳ - Quảng Nam	90,911,616	61,305,000	10,863,000	4,324,000	14,419,616
57	Công ty TNHH TMDV Đức Hào Quảng Nam	185 Phan Bội Châu - Tân Thạnh - Tam Kỳ - Quảng Nam	104,777,739	70,208,377	1,190,700	529,200	32,849,462
58	Công ty TNHH Minh Tâm	Số 474 Phan Chu Trinh - Tam Kỳ - Quảng Nam	110,729,787	97,449,067	5,953,500	2,646,000	4,681,220
59	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Trung Trung Tín	Khối phố 6, Trường Xuân, Tam Kỳ, Quảng Nam	165,107,410	131,538,451	8,813,376	3,917,056	20,838,527
60	Công ty TNHH TV & PT Cơ Sỡ Hạ Tầng Số 1	63 Hoàng Hữu Nam - Hòa Thuận - Tam Kỳ - Quảng Nam	947,555,134	685,276,368	8,897,850	3,870,600	249,510,316
61	Đoàn Luật Sư Quảng Nam	73 Phan Châu Trinh - Tam Kỳ - Quảng Nam	174,307,685	73,901,051	198,450	88,200	100,119,984
62	Công ty CP Xây Dựng T.Mại & Dịch Vụ Hoàng Quốc	125 Trần Quý Cáp, Tân Thạnh, Tam Kỳ, Quảng Nam	573,706,685	222,199,562	3,269,700	1,453,200	346,784,223
63	Công ty CP Tân Tiến Chu Lai	52 Phan Bội Châu, Tam Kỳ, Quảng Nam	64,675,284	59,386,360	1,274,052	566,244	3,448,628
64	Công ty TNHH Nhân Tài Lộc Auto	67 Hùng Vương, Tân Thạnh, Tam Kỳ, Quảng Nam	63,093,822	51,856,110	2,548,104	1,132,488	7,557,120
65	Công ty Cổ phần Thiết bị vật tư Y tế Hưng Phát	73 Trần Hưng Đạo, Tân Thạnh, Tam Kỳ, Quảng Nam	66,308,053	51,510,000	9,495,000	4,040,000	1,263,053
66	Công ty TNHH Nội thất Hồng Phúc	314/11 Hùng Vương, An Xuân, Tam Kỳ, Quảng Nam	83,437,388	77,304,608	1,701,216	756,096	3,675,468
67	Công ty cổ phần công nghệ thông minh Quảng Nam	09 Yết Kiêu, Tân Thạnh, Tam Kỳ, Quảng Nam	56,501,245	45,298,879	5,940,000	2,640,000	2,622,366

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
68	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế xây dựng 79	101 Trương Định, TP. Tam Kỳ, Quảng Nam	527,955,394	301,736,163	8,557,164	3,803,184	213,858,883
69	Công ty cổ phần Thương mại & Phát triển Mục Tiêu	702 Phan Chu Trinh, Tam Kỳ, Quảng nam	208,153,183	140,462,329	396,900	176,400	67,117,554
70	Công Ty CP Tư Vấn Và Kiểm Định Công Trình Xây Dựng Miền Trung	Lô 147 Đường Tôn Đức Thắng, Phường An Sơn, Thành Phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam	114,160,422	59,998,627	995,490	442,440	52,723,865
71	Cty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Bảo Lộc	111 Huỳnh Thúc Kháng, Tam Kỳ, Quảng Nam	234,793,696	168,238,946	25,852,500	10,432,000	30,270,250
72	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Quảng Cáo Trần Tiến	65 Nguyễn Văn Trỗi, Tân Thạnh, Tam Kỳ, Quảng Nam	53,730,840	46,292,851	895,500	398,000	6,144,489
73	Công ty TNHH Một thành viên Bản Việt Quảng Nam	49 Trưng Nữ Vương, Tân Thạnh, Tam Kỳ, Quảng Nam	109,372,973	71,515,224	12,667,500	5,090,000	20,100,249
74	Công ty cổ phần Sao Kim Việt	137B Lê Đình Dương, Tân Thạnh, Tam Kỳ, Quảng Nam	880,150,263	447,513,458	43,764,460	26,103,080	362,769,265
75	Công ty CP đầu tư TCV	23 phan bội châu, tân thanh, tam kỳ, quảng nam	775,624,891	454,387,231	59,707,470	24,520,652	237,009,538
76	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế 599 Quảng Nam	Số 52, Kiệt 59/5 Trần Văn Dư, Phường An Xuân, Thành Phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam	137,882,884	95,573,642	6,910,351	7,012,382	28,386,509
77	Công ty CP phát triển xây dựng Minh Tiến	33 Nguyễn Du, Tam Kỳ, Quảng Nam	168,590,526	104,775,977	28,152,000	7,120,000	28,542,549
78	Công ty TNHH MTV kiến trúc và xây dựng Phát Đạt	351 Hùng Vương, An Xuân, Tam Kỳ, Quảng Nam	233,335,736	175,322,180	19,379,304	8,613,024	30,021,228
79	Công ty CP Tư vấn xây dựng Phú Bình An	KP 2, Trường Xuân, Tam Kỳ, Quảng Nam	55,091,262	45,262,467	1,620,000	720,000	7,488,795
80	Công Ty TNHH MTV Thực Phẩm Quang Minh Phát	Lô 10 Huyền Trân Công Chúa, Tân Thạnh, Tam Kỳ, Quảng Nam	65,285,031	59,052,137	3,330,000	1,480,000	1,422,894
81	Công ty cổ phần môi trường & xây dựng Quảng Nam	6-8 Phan Đình Giót, An Sơn, Tam Kỳ, Quảng Nam	211,952,258	167,004,355	10,759,104	3,997,700	30,191,099

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
82	Công ty CP xây dựng và khoáng sản Trần Việt	866 Phan Chu Trinh, An Sơn, Tam Kỳ, Quảng Nam	118,707,769	75,461,363	13,360,664	5,434,744	24,450,998
83	Công ty CP đầu tư và phát triển Đất Quảng Star	158 Thái Phiên, An Sơn, Tam Kỳ, Quảng Nam	51,033,370	33,808,587	3,739,500	1,662,000	11,823,283
84	Công ty TNHH Phú Thiên Ân Quảng Nam	31/1 Trần Phú, Mỹ Thạch Tây, Tân Thạnh, Tam Kỳ, Quảng Nam	410,401,348	256,111,888	45,371,872	18,152,848	90,764,740
85	Công ty TNHH đầu tư xây dựng Nguyễn Duy Phát	Tổ 3, Phú Ân, An Phú, Tam Kỳ, Quảng Nam	426,422,699	264,418,770	46,209,566	18,692,044	97,102,319
86	Công ty CP thương mại và dịch vụ Tâm Group	06 Phan Đình Giót, Tam Kỳ, Quảng Nam	64,348,101	45,492,050	7,839,000	3,274,000	7,743,051
87	Công ty TNHH thương mại đầu tư và xây dựng Thiên Ân	Đội 5, Thôn Quế Mỹ, Bình Quý, Thăng Bình, Quảng Nam	152,143,365	97,601,620	17,499,690	6,687,096	30,354,959
88	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Việt Green	227 Huỳnh Thúc Kháng, An Xuân ,Tam Kỳ	157,276,627	98,712,658	19,327,194	6,683,208	32,553,567
89	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG HỢP VŨ GIA PHÁT	506-508 Hùng Vương, Tam Kỳ, Quảng Nam	108,876,665	77,319,968	4,747,472	2,109,984	24,699,241
90	Công ty Cổ phần tư vấn giao thông Quảng Nam	Kiệt 10 Nguyễn Du, Tam Kỳ, Quảng Nam	202,794,978	165,128,838	21,290,328	9,142,368	7,233,444
91	Công ty Cổ phần Đất Quảng	Thôn Đồng Phú- xã Đại Hiệp - huyện Đại Lộc - tỉnh Quảng Nam.	1,764,135,899	1,073,035,810	1,440,000	640,000	689,020,089
92	Công ty TNHH Mai Linh Tam Kỳ	102 Phan Bội Châu, Tân Thạnh ,Tam Kỳ, Quảng Nam	195,537,305	178,723,554	3,683,845	1,458,780	11,671,126
93	Công ty TNHH May Minh Hoàng II	KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam	10,354,399,680	4,243,830,490	656,736	291,883	6,109,620,571
94	Công ty cổ phần Gạch men Anh Em DIC	Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	7,101,153,703	4,305,689,778	53,819,208	22,792,528	2,718,852,189
95	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Nam	Số 229, đường Phan Chu Trinh, Phước Hòa, Tam Kỳ, Quảng Nam	202,242,011	99,141,956	2,453,724	1,090,544	99,555,787

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
96	Công ty cổ phần Chu Lai	Thôn Phước Thuận, Hòa Nhơn, Hòa Vang, Đà Nẵng.	126,351,466	94,123,350	15,547,410	6,909,960	9,770,746
97	Công ty cổ phần Dược Quảng Nam	Số 69 - 71 Trần Hưng Đạo, Tân Thạnh, Tam Kỳ, Quảng Nam	239,821,605	183,931,500	34,821,000	14,426,000	6,643,105
98	Công ty TNHH Đầu tư Xây lắp Việt Trung	152 Nguyễn Văn Linh, Khối 3, thị trấn Núi Thành, Núi Thành, Quảng Nam	129,916,019	114,049,023	1,479,600	657,600	13,729,796
99	Công ty TNHH DACOTEX Hải Âu Xanh	Khu CN Bắc Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành, Quảng Nam	609,234,809	573,073,559	15,383,655	6,581,900	14,195,695
100	Công ty TNHH Tân Phước	Cụm Công Nghiệp làng nghề Đại Tân, Đại Lộc, QNam	73,701,762	57,528,000	10,152,000	4,512,000	1,509,762
101	Công ty TNHH Hoàng ân	Thôn Hòa Mỹ, xã Đại Nghĩa, huyện Đại lộc, QNam	214,992,898	140,079,513	17,370,000	7,100,000	50,443,385
102	CN Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Tâm Phúc Nguyên	CCN thôn 5, xã Đại Quang, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam	74,341,545	63,829,144	2,678,859	1,190,604	6,642,938
103	Công ty CP đầu tư Phúc Thiện	CCN Đại Hiệp, Đại Lộc, Quảng Nam	153,787,000	119,769,624	21,135,816	9,393,696	3,487,864
104	Công ty TNHH Phúc Ngọc Hà	Thôn Ngọc Kinh Tây, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	54,665,222	41,182,500	7,267,500	3,230,000	2,985,222
105	Công ty TNHH một thành viên thương mại và xây dựng 24/4	Pà Roong - Cà Dy - Nam Giang - Quảng Nam	91,422,076	73,579,444	9,663,750	4,295,000	3,883,882
106	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tâm Tiến	Thạnh Mỹ 2 - Thạnh Mỹ - Nam Giang - Quảng Nam	212,465,773	169,949,692	24,498,856	10,818,800	7,198,425
107	Công ty TNHH XD & TM Nam Phong	Thôn Dung - Thạnh Mỹ - Nam Giang - Quảng Nam	58,588,531	45,704,166	8,133,750	3,447,000	1,303,615
108	Công ty TNHH xây dựng Nghĩa Thành	Xã Trà Dương - Bắc Trà My - Quảng Nam	65,201,906	51,515,700	7,830,000	3,540,000	2,316,206
109	Công ty TNHH Một Thành Viên sản xuất và xây dựng Thịnh Đạt	57 Hùng Vương, Thị trấn Trà My, Bắc Trà My, Quảng Nam	77,479,343	60,817,500	10,732,450	4,770,000	1,159,393

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
110	Hợp tác xã sản xuất chế biến và tiêu thụ nấm Nhĩ Tây	Thôn Nhĩ Tây - Bình Lâm - Hiệp Đức - Quảng Nam	101,807,561	71,277,827	12,733,650	5,190,900	12,605,184
111	Công ty TNHH MTV Phúc Lại	Thôn 2 - Sông Trà - Hiệp Đức	98,932,185	81,838,731	3,127,500	1,168,000	12,797,954
112	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Lâm Nghiệp	Nam An Sơn - Quế Thọ - Hiệp Đức - Quảng Nam	107,311,659	81,569,020	3,896,685	4,323,052	17,522,902
113	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hùng Thiện	Thị trấn Tân Bình - Hiệp Đức - Quảng Nam	110,999,373	85,842,513	1,350,000	600,000	23,206,860
114	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Gitus	Tổ 2 - Thôn An Tráng - xã Bình Sơn - huyện Hiệp Đức - tỉnh Quảng Nam	59,814,839	46,665,000	8,460,000	3,660,000	1,029,839
115	Công ty TNHH Một Thành Viên Xây dựng Lộc Trọng Vinh	Thôn Ngọc Chánh - Bình Lâm - Hiệp Đức - Quảng Nam	94,598,642	72,037,500	12,712,500	5,650,000	4,198,642
116	Công Ty TNHH Phước Minh	Tổ dân phố số 4 - Thị trấn Khâm Đức - Phước Sơn - Quảng Nam	128,652,776	100,980,000	17,986,500	7,920,000	1,766,276
117	Công ty TNHH Đầu tư phát triển tư vấn công trình xây dựng DCO	Phái Tây, Tiên Kỳ, Tiên Phước, Quảng Nam	61,177,598	48,007,983	8,472,018	3,765,330	932,267
118	Công ty TNHH May mặc Đồng Lợi	Thôn 6, Tiên Thọ, Tiên Phước, Quảng Nam	677,074,775	455,186,298	13,221,900	5,730,000	202,936,577
119	Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ SOSAFCO	Thôn Cẩm Lãnh, xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam	72,616,034	61,181,711	3,150,000	1,400,000	6,884,323
120	HTX D,vụ SXNN Điện Ngọc II	Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam.	286,574,919	85,588,014	1,555,200	691,200	198,740,505
121	Trường Mầm Non Tư thực Hương Sen.	Khối phố Ngọc Vinh, Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam.	72,103,306	55,830,933	3,126,600	1,389,600	11,756,173
122	Cty Cổ Phần Tư vấn Xây Dựng Bắc Quảng Nam.	262 Hùng Vương, thị trấn Nam Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam	270,040,545	179,262,847	16,461,430	6,655,554	67,660,714
123	Công ty TNHH Hiệp Lực	Thôn Kỳ Lam, Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam	128,378,914	101,736,075	8,488,700	7,979,300	10,174,839

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
124	Công ty cổ phần thiết kế xây dựng và công nghệ môi trường Kìng	136 Trần Nhân Tông, Phường Vĩnh Điện, Điện Bàn, Quảng Nam	56,224,107	37,640,531	5,746,945	2,554,198	10,282,433
125	Công ty TNHH MTV vải kỹ thuật Việt Nam	Lô 8, Khu công nghiệp Điện Nam-Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, Quảng Nam	1,188,117,087	1,034,198,253	5,580,437	2,398,394	145,940,003
126	Công ty cổ phần đầu tư tư vấn Quảng Nam	Tỉnh lộ 607, Ngã Cầu-Ngã Giang, Phường Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam	88,210,234	74,112,612	1,142,100	5,459,600	7,495,922
127	Công ty cổ phần cấp thoát nước Kìng	136 Trần Nhân Tông, Phường Vĩnh Điện, Điện Bàn, Quảng Nam	105,049,431	78,573,115	5,940,000	2,640,000	17,896,316
128	Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng Nhật Vương	Khối phố Quảng Lăng 3, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	65,591,068	41,318,029	1,080,000	480,000	22,713,039
129	Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Tâm Hoàng Phúc	Khối 7B, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	131,698,989	120,447,408	350,532	155,792	10,745,257
130	Công ty TNHH xây dựng thương mại Điện Nam	Lô số 9, Khu đô thị mới Điện Nam-Điện Ngọc, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	106,523,594	67,814,578	12,861,864	4,763,640	21,083,512
131	Công ty TNHH Xây Lắp và Thương Mại Quảng Đà EPC	Thôn La Thọ 2, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	97,471,477	87,278,637	675,000	300,000	9,217,840
132	Công ty TNHH Khu Du Lịch Vinacapital Hội An	Wyndham Hoi An Royal Beachfront Resort - Hà My Đông A, Điện Dương, Điện Bàn, Quảng Nam	10,365,605,564	9,374,061,063	123,138,855	53,668,380	814,737,266
133	Công ty TNHH TM DV Đồng Huy	Phong Thứ 2, Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam	80,591,397	54,470,986	9,267,905	3,272,052	13,580,454
134	Trường mầm non tư thục Newsky	Khối phố Ngã Giang, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	634,248,640	555,559,097	23,559,048	10,314,896	44,815,599
135	Công Ty TNHH MTV Hồng Anh Nguyễn	Thôn Cẩm Văn Tây, xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	59,277,718	45,900,000	8,280,000	3,600,000	1,497,718
136	Công Ty TNHH Cơ Khí - Xây Dựng Hoàng Duy	Quốc lộ 1 A, Tổ 6, Khối Phố Phong Nhị, Phường Diên An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	106,616,012	69,727,500	12,757,500	4,950,000	19,181,012
137	Công ty TNHH Cơ điện An Tín Phát	Đường Phạm Như Xương, Cẩm An, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam	168,012,584	145,329,600	6,404,400	11,398,400	4,880,184

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
138	Công ty TNHH May mặc Trung Dũng	Tổ 3, khối phố Viêm Trung, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	199,748,596	160,690,787	3,681,000	1,280,000	34,096,809
139	Công ty TNHH TV&XD Nguyên Trung	Xã Ba, Đông Giang, Quảng Nam	74,224,858	32,461,059	225,000	100,000	41,438,799
140	Công ty TNHH Xây Lắp & Thương Mại Cường Quốc	29 Trần Quý Cáp, Tp Tam Kỳ, Quảng Nam	184,577,628	141,219,000	10,881,000	6,539,738	25,937,890
141	Công ty TNHH Giáo dục YẾN Nhung	Thôn La Tháp, Xã Duy Hòa, Duy Xuyên, Quảng Nam	1,948,506,513	1,364,434,182	540,000	100,000	583,432,331
142	Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Trường Giang	90-92 Nguyễn Thành Hân, KP Long Xuyên 2, TT Nam Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam	54,756,652	39,525,000	6,975,000	3,100,000	5,156,652
143	Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư xây dựng Đại Tín	Thôn La Tháp Tây, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	82,453,993	61,476,771	10,080,000	-	10,897,222
144	Công ty TNHH MTV Sao Việt Quảng Nam	Thôn Triều Châu, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	51,305,831	40,236,337	7,087,500	3,150,000	831,994
145	Công ty TNHH Nội thất HIDUSU	kiệt 1/7 thu bồn, Cầu Lâu, Nam Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam	71,555,177	55,717,500	9,832,500	2,090,000	3,915,177
146	Công ty cổ phần Nông sản và dược liệu Trà My	Xã Trà Don, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam	133,496,652	110,270,453	12,557,958	5,502,920	5,165,321
147	Công ty cổ phần giống cây trồng Hòa Vang	Tổ 3, Thôn Cẩm Nê, Hòa Tiến, Hòa Vang, Đà Nẵng	70,332,401	49,675,000	8,673,198	3,650,000	8,334,203
148	Công ty TNHH Trường Thịnh Nam	Số 01 Hồ Ty, Hòa Xuân, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	251,406,589	187,945,683	8,527,500	3,680,000	51,253,406
149	Công ty Cổ phần xây dựng Chương Dương Phát	Tổ 01, thôn Phò Nam, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	84,336,876	60,874,008	11,876,472	4,774,432	6,811,964
150	Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại Tây Hồ Minh - CN Hòa Vang	Thôn Hòa Khương Đông, xã Hòa Nhon, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	156,818,731	110,820,450	19,945,800	8,691,800	17,360,681
151	Công ty TNHH một thành viên METALWORK	Tổ 4, thôn Phú Thượng, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	87,210,673	58,389,600	10,345,808	4,113,600	14,361,665

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
152	Công ty TNHH HOMESTEAD	Thôn Lê Sơn 1, xã Hoà Tiến, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng	112,211,692	76,140,000	13,877,496	5,280,000	16,914,196
153	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Năng Lượng Điện Việt Nam	33 Hà Mục, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng	111,077,511	93,184,502	7,245,000	3,220,000	7,428,009
154	Công ty TNHH Lê Văn Khánh	Thôn Vân Dương 1, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	94,237,604	68,115,837	4,882,025	4,712,387	16,527,355
155	Công ty cổ phần nội thất Thái Hưng Thịnh	Tổ 3, thôn Nam Sơn, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	53,485,174	37,485,000	7,371,000	2,940,000	5,689,174
156	Công ty TNHH Việt Thái Anh	Lô A4-10/19 dự án Golden Hills, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	174,336,154	147,278,209	4,725,000	2,100,000	20,232,945
157	Công ty TNHH một thành viên xây dựng và thương mại Ánh Thành Long	Lô B2-21-20 đường AB-01 khu đô thị Golden Hills, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	168,775,254	132,647,275	11,529,000	5,040,000	19,558,979
158	Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ Hòa Phú Cường	Tổ 6, thôn Quan Nam 5, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	63,743,404	54,103,520	378,000	3,221,904	6,039,980
159	Công ty TNHH Vũ Hùng	297 Phạm Hùng, Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng	80,471,179	64,295,202	3,484,800	1,548,800	11,142,377
160	Công ty TNHH thương mại xây dựng DANA SUN	Thôn Phong Nam, xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng	76,991,169	60,339,500	9,922,500	4,410,000	2,319,169
161	Công ty TNHH XD CK An Lộc Phúc	Thửa đất số 504, tờ bản đồ số 13 Thôn L Bông, Xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	55,068,799	42,075,000	7,425,000	3,300,000	2,268,799
162	Công ty Cơ khí ô tô và thiết bị điện Đà Nẵng	Đường số 2, KCN Hòa Khánh, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	14,282,088,099	7,082,189,462	4,941,408	2,196,180	7,192,761,049
163	Công ty TNHH Xây dựng và TM Vạn Hạnh	05 Trần Tổng, P.Vĩnh Trung, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng	114,402,989	100,923,414	2,565,000	960,000	9,954,575
164	Công ty TNHH Khang Chính	32 Lê Độ, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng	158,328,646	149,226,573	1,885,455	837,980	6,378,638
165	Công ty TNHH MTV Hương An Quế	28 Lê Quang Sung, Phường Chính Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng	93,810,330	87,597,560	2,250,000	1,000,000	2,962,770

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
166	Công ty CP xây dựng Hồng Trí Việt	158 Đường Nguyễn Đình Tự, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng	1,014,859,134	729,930,496	2,303,370	7,496,350	275,128,918
167	Công ty cổ phần cơ điện và phòng cháy chữa cháy Sao Việt	280B Điện Biên Phủ, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng	284,288,778	214,726,837	13,843,300	8,110,200	47,608,441
168	Công ty TNHH TM DV Vận Tải Nhứt Liên	K259/56 Nguyễn Văn Linh, Thạc Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng	133,573,974	123,234,638	2,822,400	1,254,400	6,262,536
169	Công ty cổ phần đầu tư công nghệ Song Vũ	695 Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng	62,521,764	42,917,722	3,618,000	1,608,000	14,378,042
170	Công ty TNHH đá tự nhiên Nga Nguyễn	K223 H18/62 Trường Chinh, P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng	220,726,441	161,245,415	21,942,489	10,239,320	27,299,217
171	Chi Nhánh Công ty CP Dịch Vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn - Bưu Cục Trung Tâm Khu Vực III	179 Trần Hưng Đạo, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	66,192,247	50,918,906	2,493,900	1,108,400	11,671,041
172	Công ty TNHH Tổng Hợp Long Thắng	06 Nguyễn Thị Bảy, P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng	53,231,040	47,252,477	2,250,000	1,000,000	2,728,563
173	CÔNG TY CỔ PHẦN DKRA VIRGO	709 Nguyễn Tất Thành, P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng	196,117,505	168,539,729	5,503,410	2,445,960	19,628,406
174	Công ty TNHH Công Nghệ Mind	67 Tôn Thất Tùng, P. Thạc Gián, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng	186,116,684	144,316,645	13,315,536	5,490,368	22,994,135
175	Công ty TNHH MTV Tấn Tín Phát	K322/H94/25 Hải Phòng, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng	85,711,829	69,807,736	8,100,000	3,600,000	4,204,093
176	Công ty TNHH Xây Dựng Điện Phúc Lộc Khang	21 PHÂN LĂNG 15, PHƯỜNG HOÀ KHÊ, QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.	269,035,223	215,531,120	18,517,500	7,960,000	27,026,603
177	Công ty TNHH Cơ Điện Lạnh Phát PhướcThiện	K25/85 Hà Huy Tập, P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng	116,159,200	105,105,723	1,587,600	705,600	8,760,277
178	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và phát triển đô thị Trường Thịnh	85 Lý Thái Tông, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, Đà Nẵng	82,301,272	67,064,240	5,077,800	2,116,800	8,042,432
179	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế MACSHINCO	104 Lê Duy Đình, Chính Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng	74,101,972	65,709,731	4,498,712	1,999,424	1,894,105

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
180	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tân Tây Lan	63 Tôn Thất Đạm, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Đà Nẵng	960,138,964	808,697,053	56,616,000	37,728,000	57,097,911
181	Công ty TNHH KT Hưng Phú	341 Điện Biên Phủ, P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	52,780,981	41,366,100	7,515,900	3,244,400	654,581
182	Công ty TNHH Central Tech Solutions Việt Nam	56 Nguyễn Tri Phương, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	82,193,495	61,021,500	10,993,500	4,786,000	5,392,495
183	Công ty TNHH trang trí nội thất & quảng cáo Sài Gòn DAD	63 Tôn Thất Đạm, Q. Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	9,014,041,127	5,521,946,551	44,496,000	19,680,000	3,427,918,576
184	Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà - Chi nhánh 5	61 Nguyễn Văn Cừ, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	9,799,165,113	2,176,438,805	6,146,181	2,731,632	7,613,848,495
185	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Sông Cẩm	22 Phan Thúc Duyện, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	130,043,007	104,889,685	7,050,600	2,493,600	15,609,122
186	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sea Phoenix	115 Hồ Xuân Hương, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	88,143,968	57,851,903	635,400	282,400	29,374,265
187	Xí nghiệp Taxi Đà Nẵng - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Phước Phát	523 Đoàn Khuê, Khuê Mỹ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	146,756,723	99,238,422	2,227,420	811,916	44,478,965
188	Công ty cổ phần Bất Động Sản Protech	320 Đường 2/9, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	130,239,836	121,862,570	1,224,000	544,000	6,609,266
189	Công ty cổ phần xây dựng Brother House	70 Nguyễn Lữ, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	52,818,225	37,867,500	6,668,646	2,970,000	5,312,079
190	Công ty TNHH MTV TM & DV Nhật Bảo	Thửa đất số 20, Tờ bản đồ số B2.14, TĐC Bá Tùng, Phường Hòa Quý, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành Phố Đà Nẵng	192,087,053	122,745,000	21,735,000	8,820,000	38,787,053
191	Công ty cổ phần công trình Đăng Vương	Số 45 Đường Đa Mạn 7, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	132,280,290	84,669,660	9,986,116	6,157,168	31,467,346
192	Công ty TNHH MTV đá Granite Thiên Xuân	K62/1 Bà Huyện Thanh Quan, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	166,456,103	102,367,296	18,301,212	7,509,984	38,277,611
193	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Hoàng Hà Phát	267 Hoài Thanh, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	256,838,096	167,940,172	23,850,000	9,220,000	55,827,924

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
194	Công ty TNHH VLXD ZERO Việt Nam	81C Lê Văn Hiến, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	299,214,246	191,700,000	19,695,000	14,120,000	73,699,246
195	Công ty cổ phần tập đoàn Tầm Nhìn Miền Trung	107 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	51,169,519	39,678,000	7,602,750	3,112,000	776,769
196	Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ LAVACOOKIES	Lô số 06, Quán Khái 3, Phường Hoà Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	108,849,152	70,397,310	12,402,221	5,037,768	21,011,853
197	Công ty TNHH Rabbitcons	K87/5 Ngũ Hành Sơn, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	91,792,581	71,352,060	7,704,900	3,335,200	9,400,421
198	Công ty cổ phần SX - TM nội thất Hoa Thị	Lô 62-63 KĐT BT sinh thái, Phường Hòa Quý, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	73,697,720	50,774,878	8,997,282	3,495,464	10,430,096
199	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trịnh Hòa Phát	16 Sơn Thủy 8, Phường Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	165,833,920	136,365,610	13,725,000	5,560,000	10,183,310
200	Công ty cổ phần trắc địa và xây dựng Bình Phát	Lô 22, Vùng Trung 06, TĐC Phú Mỹ An, Phường Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	66,603,008	47,550,849	3,186,000	1,416,000	14,450,159
201	Công ty TNHH dịch vụ xây dựng Kiến Nghiệp	Thửa đất số 112, tờ bản đồ số 80, Phường Hòa Quý, Phường Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	67,972,867	43,424,239	6,260,625	2,782,500	15,505,503
202	Công ty TNHH một thành viên TMDV vận tải Ngô Đức Khoa	32 Mỹ An 14, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	137,158,138	96,258,216	17,930,448	7,549,664	15,419,810
203	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Hồng Toàn	104 Ngũ Hành Sơn, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	65,050,383	48,005,179	1,620,000	720,000	14,705,204
204	Công ty TNHH một thành viên Hà Hiền Phương	15 Bà Bang Nhân, Phường Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	69,557,983	62,035,111	2,745,000	1,220,000	3,557,872
205	Công ty TNHH công nghệ và TM Trường Tín	37 Đoàn Khuê, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	148,960,796	107,731,895	12,719,700	5,653,200	22,856,001
206	Công ty TNHH thiết bị và in Tấn Tài	Tổ 89, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	97,833,799	83,079,365	1,883,250	837,000	12,034,184
207	Công ty Cổ phần năng lượng VINASAF	25 Khuê Mỹ Đông 7, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	66,657,103	53,528,083	5,428,998	2,412,888	5,287,134

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
208	Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ Leo	Lô 9, 10 đường Bùi Tá Hán, Khuê Mỹ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	175,887,689	123,972,707	2,227,500	990,000	48,697,482
209	CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN PHÁT	483 Trần Quốc Hoàn - Phường Hoà Hải - Quận Ngũ Hành Sơn - Đà Nẵng	67,885,387	58,617,455	3,730,000	3,700,000	1,837,932
210	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VƯƠNG LÊ	Lô 26B2-68 Khu đô thị ven sông Hòa Quý, phường Hòa Quý, Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng	75,283,318	61,547,500	7,695,000	3,652,684	2,388,134
211	Công ty TNHH MTV thiết kế kiến trúc RAYMOND Việt Nam	Tầng 11, tòa nhà ACB Đà Nẵng, 218 Bạch Đằng, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	94,114,134	78,030,000	13,770,000	-	2,314,134
212	Xí nghiệp thi công công trình CIENCO5.1-CN Tổng Cty XD Công trình giao thông 5	77 Nguyễn Du, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Đà Nẵng	429,007,312	296,984,809	39,521,250	17,370,000	75,131,253
213	Xí nghiệp thi công công trình Cienco 5.5-Chi nhánh tổng công ty xây dựng công trình giao thông 5	77 Nguyễn Du, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	126,061,562	89,546,122	13,200,750	5,387,170	17,927,520
214	Công ty TNHH Mai Linh Đà Nẵng	Số 92 đường 2/9, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	1,085,754,360	698,184,859	2,603,898	1,157,288	383,808,315
215	Công ty CP đầu tư- tư vấn kiến trúc ánh Việt	Tầng 2, Toà nhà F Home 16 Lý Thường Kiệt, Thạch Thang, Hải Châu, Đà Nẵng	203,933,963	144,941,391	3,766,500	4,265,012	50,961,060
216	Công ty in mỹ thuật ĐN	338/76 Hoàng Diệu- Bình Thuận- Hải Châu-Đà Nẵng.	61,836,802	47,047,500	8,505,000	3,690,000	2,594,302
217	Công ty TNHH Tân Nguyên	73 Ý Lan Nguyễn Phi, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	198,778,812	138,745,730	595,350	264,600	59,173,132
218	Chi Nhánh Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ An Ninh	94 Đường 2/9, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	52,138,543	11,673,855	585,360	260,160	39,619,168
219	Công ty Cổ phần Tuấn Khang	Lô (03-03B) F2 đường quy hoạch 10m50, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, Đà Nẵng	216,249,346	150,164,000	27,135,000	10,872,000	28,078,346
220	Công ty TNHH trang trí nội thất Len	389 Ông ích Khiêm, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	106,118,955	81,384,132	6,489,000	3,314,373	14,931,450
221	Công ty CP Trường Cửu	464/5 Trưng Nữ Vương, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	82,308,138	58,522,653	10,716,642	4,590,012	8,478,831

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
222	Công ty TNHH Minh Phúc Wood	K362/22 Hoàng Diệu, P Bình Thuận, Hải Châu, Đà Nẵng	64,775,746	46,811,575	400,950	178,200	17,385,021
223	Công ty TNHH tư vấn thiết kế kiến trúc A.N.D	28 Chu Văn An, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	118,461,956	97,957,316	11,025,000	4,700,000	4,779,640
224	Công ty CP TM DV khách sạn Bạch Đằng	50 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	2,179,621,034	1,644,736,463	12,535,000	15,988,000	506,361,571
225	Công ty cổ phần đầu tư P.O.L.Y	11 Tổ Hữu, quận Hải Châu, Đà Nẵng	61,208,061	42,638,296	8,249,850	3,120,600	7,199,315
226	Công ty CP TM Bách Thành Vinh	42 Nguyễn Du, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	76,513,612	52,655,400	9,336,600	3,645,600	10,876,012
227	Công ty Cổ phần thiết kế và xây dựng Meter	K9/6 Trần Quý Cáp, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	89,737,079	65,917,500	11,632,500	5,170,000	7,017,079
228	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Đông	78 Huỳnh Lý, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	54,952,197	43,450,368	4,073,472	2,814,346	4,614,011
229	Công ty Cổ phần Softech	38 Yên Bái, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	357,721,291	318,340,952	7,462,500	6,240,000	25,677,839
230	Công ty Cổ phần Tập đoàn VN Đà Thành	105 Lê Lợi, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	2,385,456,349	2,024,097,721	30,736,704	87,423,984	243,197,940
231	Công ty TNHH TM Như Duyên	112 Quang Trung, Thạch Thang, Hải Châu, Đà Nẵng	72,055,035	54,439,931	2,679,555	1,190,910	13,744,639
232	Công ty Cổ phần chứng nhận GLOBALCERT	79 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Đà Nẵng	105,210,725	92,780,975	2,082,600	925,600	9,421,550
233	Công ty TNHH Tiếp Vận Viễn Dương	Kiệt 168 hẻm 18/3 Trung Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, Đà Nẵng	68,487,773	57,863,128	6,412,500	2,750,000	1,462,145
234	Công ty TNHH MTV Hưng Thịnh Lợi	K47/25 Lê bá Trinh, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng	60,369,578	43,350,000	7,650,000	3,400,000	5,969,578
235	Công ty Cổ phần Minh Ngọc Nguyên	303 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu,, TP. Đà Nẵng.	176,315,803	120,734,539	3,825,000	1,700,000	50,056,264

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
236	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	Tầng 5 Khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	348,491,004	308,828,637	19,386,000	8,526,000	11,750,367
237	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Khanh Nguyễn	165L Lê Lợi, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	255,699,893	182,574,920	25,002,000	11,112,000	37,010,973
238	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Công trình Đô thị Đà Nẵng	Lô 04, Khu B2-3 đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	386,606,587	356,274,971	2,709,905	1,204,402	26,417,309
239	Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật hàng hải Hoàng Thịnh	159 Đường 3/2, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	324,095,452	267,469,768	9,944,044	12,590,280	34,091,360
240	Công ty Cổ phần Hoàng Dương Doanh	08 Mai Am, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	197,559,027	160,503,905	11,147,850	11,957,686	13,949,586
241	Công ty TNHH truyền thông và công nghệ ONE OFFICE	52 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	117,039,588	74,220,000	13,140,000	5,360,000	24,319,588
242	Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây lắp Châu Ngân Phú	134/5 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	277,125,471	188,294,720	35,498,628	11,847,200	41,484,923
243	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển công nghệ TECHPA	4 Lê Phụ Trần, Mân Thái, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng	135,020,673	98,557,500	19,210,635	7,730,000	9,522,538
244	Công ty TNHH Ánh Ngọc Mai	30 Phạm Ngọc Thạch, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	170,781,454	107,120,799	11,784,381	7,528,000	44,348,274
245	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Hoàng Ngọc	37 Đỗ Xuân Cát, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	438,803,941	302,352,346	27,594,000	8,442,000	100,415,595
246	Công ty Cổ phần VATUCO.378	77 Duy Tân, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	321,690,117	254,795,585	21,923,775	9,743,900	35,226,857
247	Công ty TNHH Xây dựng Công trình Giao thông Cienco 5.9	77 Nguyễn Du, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	158,434,962	108,903,738	19,340,712	7,702,496	22,488,016
248	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Nam Phương	Lô B2-4.21, đường số 8,KĐT Quốc tế mới Đa Phước, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	118,656,830	111,117,331	1,499,052	666,244	5,374,203
249	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ P.C.C.C Nguyễn Nam Hải	123/15 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	232,870,488	170,943,328	1,711,394	760,618	59,455,148

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
250	Công ty TNHH Dịch vụ và du lịch lữ hành Mai Linh - Chi nhánh du lịch tại Đà Nẵng	92 Đường 2 tháng 9, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	157,354,250	106,988,569	200,304	89,024	50,076,353
251	Công ty Cổ phần Địa ốc Cửu Đình	30 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	83,173,676	67,217,653	5,725,350	2,456,400	7,774,273
252	Công ty TNHH Một thành viên Vy Quang	30 Điện Biên Phủ - Phường Chính Gián - Quận Thanh Khê - Đà Nẵng	99,973,195	62,814,150	11,462,850	4,674,600	21,021,595
253	Công ty TNHH Một thành viên Trang trí nhà cửa Vi Vi An	30 Đường Tiên Sơn 10, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	81,094,103	67,475,769	2,227,500	990,000	10,400,834
254	Công ty Cổ phần kiến trúc HOMEC	124 Trần Tấn Mới, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	107,215,686	79,177,500	14,173,713	6,210,000	7,654,473
255	Công ty TNHH Win QS	Tầng 8, số 130-132 đường Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	485,615,323	339,025,050	61,093,964	26,650,200	58,846,109
256	Công ty TNHH Thương mại Liên Phú Hưng	113 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	58,504,126	54,870,619	621,900	188,200	2,823,407
257	Công ty TNHH Thương mại Softech	229/22A Trường Chinh, phường An Khê, Quận Thanh Khê , TP. Đà Nẵng	101,684,991	79,997,240	12,771,000	5,676,000	3,240,751
258	Công ty TNHH Phúc Thiên Minh	19 Phan Huy Ôn, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	73,093,014	52,336,866	6,213,600	2,761,600	11,780,948
259	Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Đồng Phương	282 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	112,929,988	104,733,962	3,016,800	2,518,032	2,661,194
260	Chi nhánh Công ty CP Danaco Quảng Nam	197-199 Lê Đình Lý, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	73,539,381	51,638,084	8,920,557	3,588,000	9,392,740
261	Công ty Cổ phần VATUCO 309	Số 01 đường Nguyễn Phi Khanh, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	332,886,045	202,151,408	32,554,710	14,468,760	83,711,167
262	Công ty Cổ phần VN Đà Thành Buildings	105 Lê Lợi, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	301,102,497	259,601,812	11,571,084	5,142,704	24,786,897
263	Công ty TNHH Dried Seaweed	K3/3 Nguyễn Thành Hân, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	50,819,821	38,250,000	5,350,000	3,000,000	4,219,821

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
264	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Thương mại Quân Kiệt	31 Dương Quảng Hàm, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	266,946,817	176,539,681	24,061,500	8,876,000	57,469,636
265	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đà Thành	332 Đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	644,292,386	468,354,530	62,355,500	28,526,000	85,056,356
266	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Vạn Tường - Xí nghiệp 309	77 Duy Tân, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	426,732,295	408,116,139	7,748,185	3,443,637	7,424,334
267	Công ty TNHH Hồng Thủy	207 Xuân Diệu, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	51,288,580	40,422,600	7,133,400	3,170,400	562,180
268	Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế & Xây dựng Kiến Trúc Xanh	285 Ông Ích Khiêm, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	71,014,070	53,877,334	8,121,600	3,609,600	5,405,536
269	Công ty Cổ phần đầu tư bất động sản Vgroup	Số 48 đường 2 tháng 9, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	77,247,799	60,857,324	10,133,100	4,503,600	1,753,775
270	Công ty TNHH MTV Thiên Phúc Thọ	79 Hồ Biểu Chánh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	132,552,135	85,428,000	13,419,000	5,440,150	28,264,985
271	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Vương Na Dương	Lô 1249-1251 Khu dân cư Tây Nam Hòa Cường, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	118,664,800	75,649,234	3,780,000	1,680,000	37,555,566
272	Công ty TNHH MTV Kiến Minh Long	314 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	120,110,317	90,502,000	5,670,000	4,760,627	19,177,690
273	Công ty Cổ phần nha khoa Sentosa Đà Nẵng	274 đường 2 tháng 9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	66,130,864	61,567,612	1,786,050	793,800	1,983,402
274	Công ty TNHH kỹ thuật Gau Hai	14 Giang Văn Minh, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	70,871,090	53,805,000	9,495,000	4,220,000	3,351,090
275	Công ty TNHH MTV Đăng Bách Đạt	243 Tiểu La, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	59,666,333	49,416,279	4,410,000	1,960,000	3,880,054
276	Công ty Cổ phần Xây lắp Triều Dương	Tầng 3, 63 Lê Lợi, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	339,834,784	238,425,408	42,696,576	18,019,456	40,693,344
277	Công ty Cổ phần Đào tạo AMES - Chi nhánh Đà Nẵng	38 Yên Bái, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	995,936,341	883,147,073	15,493,000	21,215,475	76,080,793

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
278	Công ty Cổ phần AMITALAND	04-06 Huỳnh Thúc Kháng, phường Nam Dương, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	91,227,050	59,626,776	14,175,000	4,140,000	13,285,274
279	Công ty TNHH Tân Thanh Lộc	350-352 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	121,750,727	51,582,657	1,648,800	732,800	67,786,470
280	Công ty TNHH Quảng cáo và Truyền thông Vitutomedia	188 Thanh Thủy, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	59,183,175	49,899,581	202,500	1,585,106	7,495,988
281	Công ty TNHH MTV Sơn Bảo Toàn	33 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	53,081,159	40,869,360	7,412,580	3,205,440	1,593,779
282	Công ty cổ phần Hùng Phước E&C	999 Nguyễn Hữu Thọ, phường Cẩm Lệ, Đà Nẵng	172,057,429	141,093,886	9,684,000	4,733,830	16,545,713
283	Công ty Cổ phần Kỹ thuật HATECHCO	235/77/1 Tiểu La, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	386,778,527	242,458,300	52,609,500	15,146,600	76,564,127
284	Công ty Cổ phần VNTour - Chi nhánh Đà Nẵng	25 Hải Phòng, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	122,779,006	89,883,366	13,527,000	5,611,200	13,757,440
285	Công ty TNHH MTV Hoàng Nguyên Hải	K68/6 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	114,083,574	88,413,648	15,602,412	6,934,404	3,133,110
286	Nhà hàng Dasushi - Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ 2N & T	18-20 Lê Quý Đôn, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	74,847,234	59,639,325	8,614,620	3,561,600	3,031,689
287	Công ty cổ phần Sàn giao dịch bất động sản NaVi	121 Hoàng Văn Thụ, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	51,168,351	47,014,592	2,379,150	969,200	805,409
288	Công ty TNHH An Quý - A&A	125 Ông Ích Khiêm, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	100,468,137	67,671,000	12,573,000	4,736,000	15,488,137
289	Công ty Cổ phần Quốc tế Trần Võ	82 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	166,225,945	129,667,500	23,085,000	10,170,000	3,303,445
290	Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Taco	47 Nguyễn Quang Bích- Hòa Cường Bắc - Hải Châu - Đà Nẵng	121,033,755	91,902,300	7,805,700	6,997,200	14,328,555
291	Công ty TNHH MTV L.N.H	Lô 1 A6.6 Nguyễn Tất Thành, Tổ 56, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	86,807,849	60,610,746	10,884,762	4,753,784	10,558,557

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
292	Công ty TNHH TT Việt Trần	56/15 Lê Đình Dương, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	61,281,894	43,605,000	7,897,500	3,420,000	6,359,394
293	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Vinh	274 Phan Châu Trinh, phường Nam Dương, quận Hải Châu. TP Đà Nẵng	54,332,618	39,015,000	6,885,000	3,060,000	5,372,618
294	Công ty TNHH Công nghệ LTL	103 Nguyễn Lộ Trạch, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	56,159,720	40,121,700	7,281,000	3,146,800	5,610,220
295	Công ty TNHH Bất động sản 79 REAL	384 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	85,186,481	71,284,000	7,074,000	3,076,493	3,751,988
296	Công ty Cổ phần Tổng Kho hàng Miền Trung	193 Thanh Thủy, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	104,840,186	81,160,807	10,305,000	4,580,000	8,794,379
297	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Mê Kông Xanh tại Đà Nẵng	Số 92 Đường 2 tháng 9, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	140,054,857	104,831,530	6,753,600	4,906,879	23,562,848
298	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Phát triển Bất động sản Đại Long Trung	Tầng 8, Tòa nhà Nexux, 75-77-79 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	99,051,584	78,033,000	12,456,000	5,420,000	3,142,584
299	Công ty TNHH Thương mại Hồng Anh	301 Núi Thành, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	54,800,819	42,075,000	7,425,000	3,300,000	2,000,819
300	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Phần mềm - Du học - Du lịch Nhất Vạn An	Tòa nhà số 22-24 đường 3 tháng 2, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	87,876,236	70,435,179	9,171,900	3,900,000	4,369,157
301	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ ANC	Tầng 6, Tòa nhà Bạch Đằng Complex, Số 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	113,873,226	83,487,000	15,370,200	6,548,000	8,468,026
302	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại 4GEAR	265 Hàn Thuyên, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	207,381,501	135,915,000	43,924,500	10,660,000	16,882,001
303	Công ty Cổ phần Bách Phúc Bảo	Số 11 Đoàn Quý Phi, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	112,248,330	84,150,000	14,850,000	6,600,000	6,648,330
304	Công ty TNHH DConstruction	Tầng 4, Lô số 37, khu B2-7, khu đô thị phức hợp Halla Jade Residence, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	127,131,388	105,762,891	8,644,500	3,406,000	9,317,997
305	Công ty TNHH DASADA	40 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	63,571,662	48,450,000	9,000,000	3,800,000	2,321,662

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
306	Công ty Cổ phần LICOGI 10	Số 382 đường Núi Thành, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	60,967,175	7,999,860	1,411,740	627,440	50,928,135
307	Công ty Cổ phần Lilama 7	332 Đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	4,229,145,695	40,911,133	7,219,615	3,208,716	4,177,806,231
308	Công ty CP Công trình 2	47 Thanh Sơn, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	1,610,755,393	1,106,942,966	113,421,128	59,924,304	330,466,995
309	Công ty TNHH SX và TM Bách Đạt	38-40 Nguyễn Du, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	309,985,718	231,820,161	31,140,000	17,940,000	29,085,557
310	Công ty CP tư vấn xây dựng PQR	K3/4 Phan Thành Tài, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	1,424,120,113	661,405,890	58,448,984	40,588,034	663,677,205
311	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại 592	39 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	2,848,135,137	1,430,833,808	178,628,010	95,670,452	1,143,002,867
312	Công ty TNHH MTV thiết kế kiến trúc RAYMOND Việt Nam	Tầng 11, tòa nhà ACB Đà Nẵng, 218 Bạch Đằng, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	2,195,383,832	2,003,283,503	24,021,900	11,314,400	156,764,029
313	Hợp tác xã sản xuất Sắt số 1	Khu C, lô số 9 đường Phạm Văn Đồng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	105,840,789	91,046,572	5,152,500	2,195,000	7,446,717
314	Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn Phát triển Doanh nghiệp Bình Minh	495 Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP, Đà Nẵng	152,302,204	136,952,984	7,569,156	3,085,904	4,694,160
315	Công ty Cổ phần Xây Dựng CRC	589 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	335,610,610	261,833,159	5,780,380	2,480,859	65,516,212
316	Công ty TNHH y tế BENKIN	Thôn Túy Loan Đông 2, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	165,769,987	133,338,895	19,559,898	8,428,688	4,442,506
317	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Quốc Thắng	49 An Cư 7, Phước Mỹ, Sơn Trà, Đà Nẵng	304,074,613	230,575,680	35,961,300	15,759,200	21,778,433
318	Công ty TNHH Thái An	Lô B2-4 Khu Công nghiệp Dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Đà Nẵng	148,530,286	109,650,000	11,937,500	8,600,000	18,342,786
319	Công ty TNHH Trung Lộc	Lô 23 Định Thị Hòa, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	173,012,975	137,407,281	20,898,000	9,288,000	5,419,694

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
320	Công ty cổ phần Đông Lâm	Số 105 Nguyễn Văn Siêu, Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng	160,539,428	117,052,650	21,038,850	9,180,600	13,267,328
321	Công ty TNHH An Lạc Sơn	Tổ 37 Phước Mỹ, Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng	100,112,129	19,994,761	1,687,900	176,400	78,253,068
322	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ An Pha Sơn	74 Bùi Huy Bích , Nại Hiên Đông, Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng	135,307,023	72,992,641	1,587,600	705,600	60,021,182
323	Công ty TNHH kỹ thuật và dịch vụ Hàng hải Nguyễn Tiến	Số 126 Đặng Nhữ Lâm, Thọ Quang, Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng	75,695,564	67,147,451	1,063,800	472,800	7,011,513
324	Công ty TNHH một thành viên Túy Hoa	Số 1199 Ngô Quyền, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	67,982,977	59,205,148	1,507,500	670,000	6,600,329
325	Công ty TNHH Xây dựng thương mại Quân Phú Thịnh	Căn hộ 310A Block II Chung Cư Nest Home, Chu Huy Mân, Mân Thái, Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng	51,399,406	10,327,500	1,822,500	810,000	38,439,406
326	Công ty TNHH một thành viên tư vấn thiết kế xây dựng FIA	430 Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	161,533,091	100,143,520	17,550,000	7,200,000	36,639,571
327	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ du lịch Vietstork	07 Phạm Văn Đồng - Phường An Hải Bắc - Quận sơn Trà - TP Đà Nẵng	176,556,350	135,339,421	4,559,220	2,020,500	34,637,209
328	Công ty TNHH sản xuất và thương mại BILICOM Việt Nam	67 Trương Định, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	56,022,335	43,605,000	7,897,500	3,420,000	1,099,835
329	Công ty TNHH cơ điện Trung Tín	112 Lê Chân, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	59,564,653	49,961,328	4,298,040	1,969,908	3,335,377
330	Công ty TNHH cơ khí & xây dựng Nam Hương Việt	Lô số 7-8 Khu L3 đường Đinh Công Trứ, Phường Thọ Quang, Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng	52,452,390	49,533,643	992,250	441,000	1,485,497
331	Công ty trách nhiệm hữu hạn Thực Đức	578 Ngô Quyền, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	63,501,958	44,612,871	7,738,668	3,145,800	8,004,619
332	Công ty TNHH thiết kế kiến trúc Hoàng Minh Anh	25 An Trung 3, Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, Đà Nẵng	90,552,946	61,789,500	9,190,500	4,362,000	15,210,946
333	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Q.E.S	289 Dương Đình Nghệ, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	63,134,018	46,266,224	960,300	426,800	15,480,694

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
334	Công ty TNHH MTV New Life Spa	146 Nguyễn Xuân Khoát, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	57,703,347	45,932,458	6,682,500	2,970,000	2,118,389
335	Công ty cổ phần Min Coffee	616 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	74,416,349	55,080,000	9,720,000	4,320,000	5,296,349
336	Công ty TNHH một thành viên Phi Long Tuấn	Số 60 Nguyễn Thị Định, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	97,160,735	82,972,675	5,335,200	2,371,200	6,481,660
337	Công ty TNHH Xây dựng và thương mại DHK.15	02 đường An Hải Bắc 2, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	75,126,827	58,628,177	10,125,000	4,500,000	1,873,650
338	Công ty TNHH MTV dịch vụ bảo vệ Quốc Huy	23 Trần Đình Đán, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	54,734,636	41,874,367	225,000	100,000	12,535,269
339	Công ty cổ phần đầu tư SLS Group	115 Nguyễn Lộ Trạch, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, Đà Nẵng	59,999,532	45,900,000	8,810,000	3,600,000	1,689,532
340	Công ty TNHH MTV Gia Thịnh Phong	201/38 ngô quyền, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	78,046,981	56,556,770	5,981,850	2,658,600	12,849,761
341	Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Tân Vĩnh	40/15 Đặng Vũ Hỷ, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	56,130,744	49,267,795	914,400	406,400	5,542,149
342	Công ty TNHH cơ khí xây dựng Phú Tài Vĩnh	696 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	59,745,520	49,716,641	3,004,560	1,246,336	5,777,983
343	Công ty cổ phần giáo dục quốc tế Victoria - Australia	234 Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	211,993,595	187,792,500	2,497,500	14,390,000	7,313,595
344	Công ty TNHH thực phẩm Đầu Bếp	Lô B4.1-1 Ngô Cao Lãng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	59,759,466	47,587,358	2,966,850	1,318,600	7,886,658
345	Công ty TNHH một thành viên Nguyên Linh Khôi	21 Dã Tượng, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	58,077,226	43,885,580	7,695,000	3,420,000	3,076,646
346	Công ty cổ phần thương mại và xây dựng SIS	Số 02L Ngô Quyền, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	370,123,997	313,814,500	7,807,500	3,010,000	45,491,997
347	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 68 Group	95 Lê Văn Duyệt, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	135,766,850	90,044,000	16,425,000	7,104,000	22,193,850

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
348	Công ty TNHH Nhã An An	903 Ngô Quyền, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	106,580,033	80,840,694	11,340,000	5,040,000	9,359,339
349	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ & xây dựng HVA	88/7 Nguyễn Trung Trực, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	50,280,567	37,485,000	6,772,748	2,940,000	3,082,819
350	Công ty TNHH một thành viên Đại Đồng Paint	566 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	53,732,027	41,480,182	7,290,000	3,240,000	1,721,845
351	Công ty cổ phần giáo dục - truyền thông Thế Kỷ	02 Vũ Văn Dũng, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	55,270,158	41,055,000	7,244,725	3,220,000	3,750,433
352	Công ty TNHH xây lắp và thương mại Kiên Anh	143 Trần Quang Khải, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	68,352,183	54,157,829	8,215,785	3,282,780	2,695,789
353	Công ty cổ phần xây dựng Sông Trà STC	25 Phan Huy Ích, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	165,436,357	121,380,000	29,385,000	9,520,000	5,151,357
354	Chi nhánh II - Công ty CP công nghiệp Quảng An I tại Đà Nẵng	Đường Trường Sa, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng	11,801,653,330	7,588,047,838	6,300,000	366,025,000	3,841,280,492
355	Công ty Cổ phần Mỹ Phát	111 Võ Nguyên Giáp, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng	3,047,976,863	2,655,502,744	21,978,000	8,806,000	361,690,119
356	Công ty TNHH MTV Studio Grey	16 Chính Hữu, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	291,497,258	208,972,500	39,165,669	16,390,000	26,969,089
357	Chi nhánh Tổng công ty đầu tư nước và môi trường Việt Nam- Công ty cổ phần tại Đà Nẵng	18 Nguyễn Duy, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng	191,883,151	146,012,490	26,074,386	11,451,960	8,344,315
358	Công ty cổ phần vật tư, thiết bị và đầu tư xây dựng M.E.I	224 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	759,742,044	592,500,705	641,250	285,000	166,315,089
359	Công ty cổ phần xây dựng Triều Tiến	20-22 Nguyễn Khoa Chiêm, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	416,816,119	306,272,187	22,120,993	23,319,556	65,103,383
360	công ty cổ phần xây dựng Hưng Bảo Sơn	43 Hoàng Đạo Thúy, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng	102,285,114	87,905,640	5,817,285	6,704,751	1,857,438
361	công ty TNHH MTV xây dựng thương mại dịch vụ trang trí Sinh Thái	692 Nguyễn Hữu thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TPĐN	95,993,456	73,241,576	7,087,500	2,880,000	12,784,380

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
362	Công Ty cổ phần DMT Window	105 Nguyễn Phước Lan, Phường hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng	144,529,811	124,988,604	8,530,740	3,791,440	7,219,027
363	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Công Gia Phát	109 Trinh Đình Thảo, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TPĐN	174,627,980	124,061,580	22,471,980	9,730,320	18,364,100
364	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Saiko	Tổ 38, đường trung lương 6, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	96,510,462	76,665,750	12,471,750	5,915,350	1,457,612
365	Công ty TNHH thiết bị cơ điện Đà Nẵng	523/52 Cách Mạng Tháng 8, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	53,049,215	42,114,811	6,457,472	2,869,984	1,606,948
366	Công ty TNHH MTV An Việt Trí	150 Hà Tông Quyền, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	128,394,162	100,903,479	10,090,250	4,201,428	13,199,005
367	Công ty CP Hiền Châu	37 Đống Công Tường, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	1,238,336,005	647,763,035	396,900	176,400	589,999,670
368	Công ty cổ phần 6.3	102 Nguyễn Phước Tần, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	227,998,637	180,658,788	4,817,790	2,141,240	40,380,819
369	Công ty trách nhiệm hữu hạn Mai Phương Minh	51 Nguyễn Phước Tần, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	316,059,490	261,445,701	5,159,700	1,239,000	48,215,089
370	Công ty TNHH Phúc Đăng	QL14B đường Trường Sơn, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ. thành phố Đà Nẵng (gần trường bắn 327) Số định danh	68,319,976	54,050,756	9,005,850	4,002,600	1,260,770
371	Công ty cổ phần C SPACE	75 Hoàng Thế Thiện, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	66,754,973	59,358,634	1,935,000	860,000	4,601,339
372	Công ty TNHH dịch vụ môi trường Cung ứng Việt	B1-78, Lô 57, Khu đô thị sinh thái Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	88,244,539	72,059,700	9,694,350	4,039,800	2,450,689
373	Công ty TNHH sản xuất -thương mại dịch vụ INOX NT	65 Đống Công Tường, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	85,082,850	80,544,994	2,000,700	624,600	1,912,556
374	Công ty cổ phần thương mại và đầu tư CITYA	Tầng 6, toà nhà Thái Dương, số 278 – 280 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	68,480,105	52,457,505	7,425,000	3,300,000	5,297,600
375	Công ty TNHH Stone Đại Trung	88 Lê Đại Hành, phường khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	197,881,665	181,968,276	6,735,042	2,993,352	6,184,995

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
376	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Anh Kiệt Hòa An	21 Hòa An 22, Phường hòa An, quận Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng	96,720,877	70,125,000	13,711,500	5,500,000	7,384,377
377	Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên SUNLAW	195 Lê Ánh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	66,751,087	61,483,255	697,500	310,000	4,260,332
378	Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa Hòa Phát - Chi nhánh Đà Nẵng	157 Tôn Đức Thắng, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	81,788,201	64,222,515	11,333,385	5,037,060	1,195,241
379	Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển CityA Homes	48-50 Nguyễn Phước Lan, Phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng	158,367,639	137,486,540	9,423,000	3,887,551	7,570,548
380	Công Ty TNHH Thảo Phúc Hân	146 Quách Thi Trang, Phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng	56,554,240	44,497,500	7,852,500	3,490,000	714,240
381	Công ty TNHH thương mại Hoàng Bảo Nhi	04 Phước Hòa, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	333,212,448	254,271,304	47,124,029	19,942,848	11,874,267
382	Công Ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Và Xây dựng Cơ Khí Dương An Phúc	154 Phù Đồng, Phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng	75,755,595	57,146,574	8,751,600	3,889,600	5,967,821
383	Công Ty TNHH MTV Anh Thiện Mỹ	66 Nguyễn Quang Diệu, Phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng	144,651,328	112,424,092	19,833,660	8,814,960	3,578,616
384	Công Ty TNHH MTV Quốc Toàn HTP	K12/113 Trường Sơn, Phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng	138,072,952	98,846,731	21,323,700	7,690,480	10,212,041
385	Công Ty TNHH ZENFURNI	11 Võ Chí Công, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	53,698,093	40,800,000	7,200,000	3,200,000	2,498,093
386	Công ty TNHH một thành viên kĩ thuật Hoàng Nguyễn Hiếu	29 Tùng Lâm 6, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	69,136,654	53,183,764	8,873,550	3,855,600	3,223,740
387	Công ty Cổ phần sản xuất & thương mại nội thất ALICO	451 Bùi Trang Chước, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng	64,529,818	49,480,200	9,327,150	3,880,800	1,841,668
388	Công ty TNHH quảng cáo truyền thông sự kiện Focus	K153/9 Nguyễn Đình Tứ, phường Hoà An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	142,580,554	112,455,000	19,009,041	8,820,000	2,296,513
389	Công ty Cổ phần Nội thất gỗ Vila	133 Nguyễn Nhân, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	136,539,806	113,585,328	11,176,880	6,645,280	5,132,318

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
390	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT QUÂN	K187 Lê Trọng Tấn, Phường Hoà Phát, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng	54,209,368	41,820,000	7,850,000	3,280,000	1,259,368
391	CÔNG TY TNHH MTV NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG SDS	05 Nguyễn Duy, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng	87,873,095	67,830,000	12,690,000	5,320,000	2,033,095
392	Công ty CP máy và thiết bị phụ tùng	Số 200 đường Xuân Thủy, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	77,277,824	62,960,536	8,139,411	3,318,448	2,859,429
393	Công ty TNHH Hải Vân	Tổ 27 Phường Hòa Thọ Tây, Q. Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	1,466,566,272	562,949,007	662,065	4,487,371	898,467,829
394	Công ty Cổ phần Nguyên Hoàng Lý	153 Tôn Đản, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	213,066,863	93,693,870	16,812,150	6,380,070	96,180,773
395	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bách Tiến	101 Hoàng Dư Khương, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	1,890,916,863	1,305,734,633	11,064,519	4,741,164	569,376,547
396	Công ty Cổ Phần Công Trình 875	59 Nguyễn Văn Cừ- Phường Hòa Hiệp Bắc- Quận Liên Chiểu-Đà Nẵng	495,074,921	464,791,290	8,018,371	3,061,220	19,204,040
397	Công ty TNHH Nhựa ABC	D6 - KCN Hoà Khánh, Hòa Khánh Bắc, Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	240,247,303	219,386,819	6,518,260	2,897,000	11,445,224
398	Công ty TNHH Thương Mai Lộc Lợi	60-62 Phước Lý 14, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	82,422,345	71,125,441	6,282,472	5,014,432	-
399	Công ty TNHH MTV XD& TMDV Khánh Trà	9/27 Lạc Long Quân, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	251,718,914	194,923,761	2,193,840	975,040	53,626,273
400	Công ty TNHH Thương Mại - Dịch vụ Hải Thu Thanh	Lô 16G1 Hoàng Thị Loan, Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	97,826,491	71,991,587	1,530,000	680,000	23,624,904
401	Công ty TNHH Một Thành Viên Phúc Huy Thịnh	Lô 246 Đường Hàm Trung 7, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	50,031,838	34,941,018	6,166,032	2,740,472	6,184,316
402	Công ty TNHH Một Thành Viên Đạt Minh Tuấn	28 Đường Phú Lộc 7, Tổ 103, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	296,542,731	168,887,663	25,938,000	10,452,000	91,265,068
403	Công ty TNHH MTV Gia Trịnh Phát	156 Nguyễn Như Hạnh, Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	102,460,585	79,248,900	14,156,853	6,215,600	2,839,232

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
404	Công ty Cổ phần Xây dựng KGT	209 Kinh Dương Vương, Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	269,457,072	189,626,852	32,665,644	13,630,232	33,534,344
405	Công ty cổ phần xây dựng KBVi Việt Nam	Tòa Nhà HTC Đà Nẵng, 121 Đặng Huy Trứ, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	92,673,197	68,848,124	12,786,704	5,399,852	5,638,517
406	Công Ty TNHH Vận tải Smart Trans	số 6 Lê Thạch, P Hòa Minh, Q Liên Chiểu. TP Đà Nẵng	54,292,028	49,391,350	1,325,250	589,000	2,986,428
407	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ & Thương Mại SERLIFE	H59/8 K109 Phạm Như Xương, Phường Hoà Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	63,807,245	47,857,037	1,190,700	529,200	14,230,308
408	Công ty TNHH Tích Hợp Giải Pháp AVN	154 Lê Thiết, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	81,854,982	62,690,825	2,222,576	2,336,690	14,604,891
409	Công Ty TNHH Một Thành Viên Inox Thanh Quân Phú Lộc	Lô B2.24.93 KĐT Phước Lý, P Hòa Minh, Q Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	89,644,485	62,819,250	11,085,719	4,927,000	10,812,516
410	Công Ty Cổ Phần Kỹ Thuật OGGI	Lô 30.B23 Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu. Đà Nẵng	115,599,163	81,600,000	14,850,000	6,400,000	12,749,163
411	Công ty TNHH Xây dựng và TM Trung Bộ	147 Lê ẩm, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	123,099,529	88,427,943	7,302,080	3,882,000	23,487,506
412	Công ty TNHH Khả Tâm	04 Mộc Bài, Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	428,708,133	337,812,981	7,281,000	5,441,000	78,173,152
413	Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Dịch Vụ Trung Lê	K14/21 Bùi Chát, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	134,905,222	125,115,471	2,920,950	1,298,200	5,570,601
414	Công ty TNHH MTV TM DV Tổng hợp Nam Hoàng	Lô B2 25.31 KDT Phước Lý, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	72,198,848	54,389,641	1,243,800	552,800	16,012,607
415	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng An Đà	Số 04 Đường Đào Nghiễm, Phường Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	117,789,976	79,120,403	892,710	396,760	37,380,103
416	Công ty TNHH tiếp vận Tiếng Vang	157 E Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	70,945,676	54,555,312	10,167,408	4,278,848	1,944,108
417	Công ty TNHH Kỹ Thuật Quảng Đà	Lô D3-30, Khu đô thị phía nam TTHC quận Liên Chiểu, Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	148,841,982	123,234,786	1,584,000	704,000	23,319,196

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
418	Công ty Cổ phần phát triển và chuyển giao công nghệ Kinh Bắc - Chi nhánh tại Miền Trung	107 Phạm Đình Hổ, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	87,282,695	76,798,224	2,443,500	882,000	7,158,971
419	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Xây Dựng Hải Anh Sơn	25 Vũ Huy Tấn, Hòa Hiệp Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng	91,575,065	66,365,612	7,897,500	3,330,000	13,981,953
420	Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Phúc Quân Bảo	338 Cách Mạng Tháng Tám - Phường Hoà Thọ Đông - Quận Cẩm Lệ - Đà Nẵng	69,828,653	48,329,512	7,897,500	3,285,000	10,316,641
421	Công ty TNHH kỹ thuật điện Châu Giang	110 Nguyễn Đỗ Cung, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	323,591,402	264,829,689	6,780,600	2,921,600	49,059,513
422	Công ty Cổ phần Bệnh Viện Quốc Tế Y Đức	209A Phạm Như Xương, phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	758,515,441	633,225,495	10,925,385	3,728,884	110,635,677
423	Công ty TNHH Một thành viên Tam Minh Hoàng	Lô 267 Nguyễn Huy Tường, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	117,118,055	90,968,603	270,000	120,000	25,759,452
424	Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Môi trường Phú Khánh - Chi nhánh Đà Nẵng	221 Tô Hiệu, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	53,525,428	38,373,012	6,771,708	3,009,648	5,371,060
425	Công ty TNHH máy xây dựng Trung Anh	126 Nguyễn Thái Bình, Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	477,726,217	368,020,392	38,689,371	16,996,076	54,020,378
426	Công ty TNHH Một thành viên Trang Visa	23 Hòa Minh 22, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	106,620,438	82,620,000	14,580,000	6,480,000	2,940,438
427	Công ty TNHH DP N.B.T ASIA	Lô 55-B2-12 Khu đô thị Phước Lý, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	73,138,191	57,246,421	8,702,694	3,691,464	3,497,612
428	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Lộc Phúc Tín	Số 48 đường Phước Lý 12, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	96,304,073	67,711,406	12,150,000	5,310,000	11,132,667
429	Công ty Cổ phần Thiết kế và Đầu tư Liên Đà Việt	145 Lạc Long Quân, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	250,958,680	175,886,037	25,061,400	10,681,200	39,330,043
430	Công ty TNHH Eden Light	35 Đỗ Nhuận, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	60,701,783	43,350,000	7,650,000	3,400,000	6,301,783
431	Công ty TNHH Đầu tư và TM Phượng Hoàng	521 Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	87,348,968	66,504,000	11,736,000	5,216,000	3,892,968

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
432	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bảo Vệ Thành An Pro	Lô A2-6 Dự án Golden Hills City, Khu A, Hòa Hiệp Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng	790,433,050	708,429,387	17,666,460	7,675,360	56,661,843
433	Chi Nhánh Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Và Kỹ Thuật PCCC Phương Nam Tại Đà Nẵng	K157/5 Hoàng Văn Thái, Hòa Khánh Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng	53,529,583	38,149,734	6,732,306	2,950,192	5,697,351
434	Công Ty TNHH Xây Dựng Thành Lộc Tấn	Lô 16-17 D-10 KĐT Phương Trang Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	117,534,078	87,333,903	11,018,700	4,813,200	14,368,275
435	Công Ty Cổ Phần Tomoko Việt Nam	Số 12 Bầu Nặng 8, Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	88,091,582	60,948,746	11,497,500	4,780,000	10,865,336
436	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Dịch Vụ Ánh Dương Triều	31 Phước Lý 7, Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	98,522,687	73,526,656	8,648,892	4,378,038	11,969,101
437	Công Ty TNHH Tư Vấn & Kiến Tạo Cảnh Quan VIETPARK	Lô B2-6-25 KĐT Golden Hills, Hòa Hiệp Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng	59,712,904	49,129,800	2,389,500	1,062,000	7,131,604
438	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Tâm Phát Thịnh	Đường số 9A KCN Hòa Khánh, Hòa Khánh Bắc, Liên Chiểu, Đà Nẵng	141,532,545	114,775,937	832,500	370,000	25,554,108
439	Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Cơ điện Thuận Phong	Lô B2-13-48 KĐT Phước Lý, Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	98,257,958	85,036,300	396,900	2,282,082	10,542,676
440	Công ty TNHH MTV Trung Nam Trí	142/2 Tô Hiệu, Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	103,785,442	74,220,300	13,097,700	5,821,200	10,646,242
441	Công ty cổ phần dịch vụ du lịch Ngọc Thanh Nhã	Lô 154, đường Hoàng Thị Loan, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	72,377,323	51,663,000	9,742,500	4,052,000	6,919,823
442	Công ty Cổ phần thiết kế và xây dựng Hồ Thắng	233 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	56,383,445	39,933,000	7,236,000	3,132,000	6,082,445
443	Công ty TNHH Một thành viên Phan Đình	Tổ 33 Chơn Tâm 1B, Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	53,157,827	40,392,000	6,750,000	3,134,267	2,881,560
444	Công ty TNHH Thiết kế xây dựng và thương mại Nam Gia Khang	90-92 Ngọc Hồi, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	68,223,188	47,361,150	8,740,163	3,714,600	8,407,275
445	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN THẮNG WINDOWS	Đường Trà Na 4, Lô 39 Khu TĐC Khánh Sơn 1, Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	93,200,962	68,328,205	9,877,500	4,222,000	10,773,257

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
446	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG LONG TIẾN	TDP 20, Quang Thành 3A1, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	76,384,506	59,199,010	4,455,000	1,980,000	10,750,496
447	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ HUY THỊNH	52 Đàm Văn Lễ, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	353,329,668	245,995,810	21,762,000	9,204,000	76,367,858
448	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐỒNG XANH ĐÀ NẴNG	Lô 143 - B2.5 Đỗ Năng Tế, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	57,243,349	40,552,650	7,156,350	3,180,600	6,353,749
449	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN 247	Lô 13-14 Mê Linh, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	174,020,697	116,031,300	19,675,500	9,132,000	29,181,897
450	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HIHECO	K144/32 Nguyễn Lương Bằng, Tổ 15C, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	63,005,347	53,049,943	1,800,000	800,000	7,355,404
451	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ JKS	Lô A4-13 đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	255,993,557	180,277,350	32,399,550	14,139,400	29,177,257
452	CÔNG TY TNHH VAV FURNITURE	73 Nguyễn Viết Xuân, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	213,068,901	198,227,762	4,240,800	1,790,600	8,809,739
453	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCA	K140/66 Đường Nguyễn Chánh, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	64,311,074	48,450,000	8,549,189	3,800,000	3,511,885
454	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG LA BÀN	330 Dũng Sĩ Thanh Khê, Phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng	71,694,125	48,705,000	11,430,000	3,820,000	7,739,125
455	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THỦY VẤN	202/40 Hoàng Văn Thái, Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	62,610,434	53,973,446	495,000	220,000	7,921,988
456	Công ty TNHH cơ điện lạnh Gia Khánh	20 Thanh Vinh 10, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	151,954,574	116,717,233	16,020,000	6,880,000	12,337,341
457	Công ty TNHH đầu tư xây dựng VM156	Lô 21 KĐT Phước Lý, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng	84,945,282	64,322,400	9,644,850	4,286,600	6,691,432
458	Công ty TNHH XD-TM Huỳnh Thiên Phú	09 Đồng Trí 5, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	62,178,815	47,557,500	9,045,000	3,730,000	1,846,315
459	Công ty TNHH đầu tư xây dựng FHome	127 Nguyễn Nhược Pháp, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	61,719,251	50,546,523	6,562,800	2,916,800	1,693,128

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tổng số tiền chậm đóng	Trong đó			
				Số tiền chậm đóng BHXH, BHTNLD, BNN	Số tiền chậm đóng BHYT	Số tiền chậm đóng BHTN	Số tiền lãi chậm đóng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
460	Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại TS599	05 Phước Lý 19, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	64,312,021	48,450,000	8,550,000	3,800,000	3,512,021
461	Công ty TNHH Công nghệ thông minh 3AHOME Việt Nam	698 Nguyễn Lương Bằng, P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	51,362,896	40,150,770	7,293,825	3,149,080	769,221
462	Công ty CP Đà Nẵng Tourist	04 Hoàng Văn Thái, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	51,290,382	47,556,205	2,029,500	902,000	802,677
463	Công ty TNHH KOKILI VIỆT NAM	Đường số 9A và 6B, KCN Hoà Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	1,878,870,071	1,345,813,200	7,524,900	22,050,895	503,481,076
Tổng cộng			196,186,030,179	131,760,337,136	5,706,698,236	3,139,903,463	55,579,091,344